

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 22/12/2025 đến ngày 16/01/2026

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5t: Hô hấp: Hít vào, thở ra. * 3,4t - Cúi về phía trước	- Tay: Từng tay đưa lên cao, hai tay sang ngang.	* HD học: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hai tay sang ngang. + Đưa ra trước, gập khủy tay + Đưa tay ra trước, sang ngang - Lưng, bụng: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ + Bật, đưa chân sang ngang - Tập kết hợp dưới nền nhạc bài: Con cào cào. - TC: Con thỏ, lộn cầu vòng, cây cao cỏ
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên - Bật tại chỗ	- Tay: Đưa ra trước, gập khủy tay - Tay: Đưa tay ra trước, sang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. - Chân: Bật, đưa chân sang ngang	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			

					thấp...
b) Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20-25cm - Chạy 15m theo hướng thẳng - Bò theo hướng thẳng		- Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20-25cm - Chạy 15m theo hướng thẳng - Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: THỂ DỤC: - Ném xa bằng 1 tay. Ném xa bằng 2 tay - TCVĐ: Nhảy lò cò. - Chạy 15m theo hướng thẳng - Chạy chậm 60-80m. Chạy chậm 100-120m TCVĐ: Chuyển bóng. - Bật xa 20-25cm. Bật qua vật cản 10-20cm - TCVĐ: Mèo đuôi chuột - Bò theo hướng thẳng- Bò bằng bàn tay bàn chân 3- 5 m - TCVĐ: Mèo và chim sẻ
14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 1 tay - Bật qua vật cản 10-15cm - Chạy chậm 60- 80m - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m		- Ném xa bằng 1 tay - Bật qua vật cản 10-15cm - Chạy chậm 60-80m - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 2 tay - Bật qua vật cản 15-20cm - Chạy chậm 100-120m - Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m		- Ném xa bằng 2 tay - Bật qua vật cản 15-20cm - Chạy chậm 100-120m - Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m	
c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.					
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết.		* HĐC: Vẽ đàn gà(ĐT), Vẽ theo ý thích HĐG: Góc tạo hình: Vẽ hình các con vật nuôi trong gia đình, các con vật nuôi
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay,		

		tay. - Gập, mở, các ngón tay.	ngón tay, gắp, nôi.... - Gập giấy. - <i>Đan nong mốt, tết</i>	trong gia đình, các con vật nuôi trong rừng, các con vật sống dưới nước, Côn trùng. Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá, công viên nước...
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn.	
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Sử dụng bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc.	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	- Lắp ghép hình - Vẽ hình.	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	- Lắp ráp. - Đồ theo nét	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

22	3	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	* HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn thức uống được chế biến từ thịt động vật. * HĐ ăn:
		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc	

23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	- Trò chuyện, giới thiệu món ăn và giá trị dinh dưỡng của các món ăn
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: Một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn,...).	
25	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản:	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	
26	5	rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ.	
27	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày (Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối) và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
28	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
29	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		

c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

33	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* Hoạt động ăn ngủ: - Giờ ăn: Trẻ đọc thơ giờ ăn, trò chuyện về các
34	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:		

		- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.		món ăn...
35	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		
d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.				
48	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: + Gọi người lớn khi cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... + Không đi theo nhận quà của người lạ khi chưa được sự cho phép của người thân. + Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, hay bị bắt cóc, dọa nạt.	* HDC: Cho trẻ xem hình ảnh video về một số trường hợp không an toàn, một số cách xử lý khi có cháy, bị bắt cóc... * Giờ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ cách phòng tránh những hành động nguy hiểm và biết gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm...
	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động		

49		phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy - Biết tránh một số trường hợp không an toàn.: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		
----	--	---	--	--

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

53	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	*4,5 tuổi: - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con vật	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc và một số côn trùng - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi	* HĐ học: KPKH: - Trò chuyện một số con vật nuôi trong gia đình - Trò chuyện một số con vật sống dưới nước. - Trò chuyện về một số con côn trùng * HĐH: TCM: Xếp hình các con vật, tìm những con vật cùng nhóm, Thả lửa ba ba, Chuyển bi.
		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng			
54		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.			

55	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của một số loài động vật: Vì sao?			* HĐ chơi: - Phân loại động vật: Nơi sống, thức ăn - Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về một số động vật. * HĐC:TC: Bắt trước dáng đi, tiếng kêu của các con vật... - Giờ chơi ngoài trời: Quan sát các con vật gần gũi: Con gà...
		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng			
		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
56		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu		- Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.	
57	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... Động đất, mưa đá, giông bão, sấm sét...		- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật	
		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt	

				của con vật	
		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Sự khác nhau giữa các con vật		
58		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.		
b) Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.					
59	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.		HDC: Trò chuyện, xem video, tranh ảnh về thức ăn và môi trường sống cũng như cách để sinh tồn của các loài động vật
61	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Vì sao con vịt lại nổi được trên mặt nước.	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống		
c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.					
62	3	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...		HDH: KPKH: - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình, - Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước, - Trò chuyện về một số con côn trùng HD chơi: Góc NT: Xem sách truyện về các con vật
63	4	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.		
64		Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình ...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình...		

65	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.	- Hát các bài hát trong chủ đề - Vẽ 1 số con vật quen thuộc
66		Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng

67	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* HD học: - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 5,9. Nhận biết chữ số 5, 9 * HD chơi: - Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 5,9. - Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và đếm... TC: Tìm nhà có con số tương ứng,...
		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
68	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các con vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9.		
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
		Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số		

		lượng, số thứ tự		
69	5	Trẻ biết quan tâm đến con số 9 như thích nói về số lượng 9 và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9.	
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.		
		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
		Trẻ nhận biết các số từ 5-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
70	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm 5 đối tượng và đếm. - Tách một nhóm 5 đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* HD học: - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		
71	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.		
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
72	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm 9 đối tượng bằng các cách khác nhau, đếm và đặt thẻ số	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

1. Nghe hiểu lời nói					
101	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. * 4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản - Hiểu các từ chỉ động vật quen thuộc - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	*HĐC - Nói các từ khái quát: Con cua, con tôm ,con cá chép, cá vàng, cá trê, cá quả...
		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con gà, con vịt...			
		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.			
103	4	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. * 4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
		Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về con vật gần gũi.			
		Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.			
105	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về thế giới động vật.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về thế giới động vật	
		Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
110	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?	* HĐ học:VH - Thơ: Chim chích bông, rong và cá	
		- Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản	- Truyện: Cáo thỏ và gà trống	

			thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	* HĐ chơi: - Giải câu đố con vật sống dưới nước... HĐTCTV: Con mèo, con chó, Con bò. ... Mẫu câu: Con mèo đang bắt con chuột, con chó màu vàng và biết trông nhà, con chó và con mèo là những con vật nuôi trong gia đình...
111	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	
		- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - Trẻ biết sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng Tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì? - Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc	
		Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		
112	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại sự việc theo trình tự.	
		- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. - Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc.	
		Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có? - Đặt các câu hỏi: "tại sao?", "như thế nào?", "làm bằng gì?"	
113	3	Trẻ có thể kể lại được	- Kể lại sự việc	

		những sự việc đơn giản đã ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim..		
114	4	Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	
115	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.	Kể lại sự việc theo trình tự.	
116	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng	- Nghe hiểu nội dung và đọc thuộc bài thơ " Chim chích bông.	
117	4	dao...trong chủ đề thế giới động vật.	Truyện: Cáo thỏ và gà trống	
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề thế giới động vật.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề động vật	
		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao.. trong chủ đề động vật	- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong chủ đề động vật	
		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao.. trong chủ đề động vật		
119	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	
		Trẻ biết bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	
120	4	Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu và kết thúc. Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Kể lại truyện đã được nghe. Đóng kịch	
3. Làm quen với việc đọc - viết				
129	4	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ i trong bảng chữ cái TV	- Tập tô, tập đồ các nét chữ i, t, c.	Nhận biết chữ cái i
130		Trẻ biết chọn được sách		- Sao chép
			* HD học: LQCC: i, t,c LQCV:i, t,c. * HD góc:	

	5	đề "đọc" và xem		một số kí hiệu, chữ cái i, t, c	- Tập tô đồ các nét chữ: i, t, c
131		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
133		Trẻ nhận dạng các chữ cái i, t, c trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái i, t, c	
134	3	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh có sự giúp đỡ		
135	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		
136	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

164	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Nhận biết hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu". - Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt	* HĐ chơi: - Trục nhật nhật lá rụng, lau lá cây... - Chăm sóc các con vật gần gũi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về các con vật. - HĐG: Xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú...
165	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trục nhật...)	- Hợp tác với bạn - Quan tâm giúp đỡ bạn.	
166	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.(Giúp đỡ bạn khi bạn bị ngã, chia đồ chơi cho bạn)	
5.Quan tâm đến môi trường				
170	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc con vật gần gũi.	Bảo vệ chăm sóc con vật.	
171	4	Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.		
172	5			
173	4			

		hoa.		
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
181	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề thế giới động vật.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HD học: - NH: Cò lả, chú voi con ở Bản Đôn, Chú ếch con. * HD chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh một số con vật - Vẽ, tạo hình về một số con vật. - Nghe các bài hát dân ca: Bắc kim thang, cò lả...
182	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề thế giới động vật.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	
183	5	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề thế giới động vật.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
184	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề thế giới động vật.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát đàn gà con. - Nghe các bài hát, bản nhạc	* HD học: - DH: Gà trống mèo con và cún con. - TCÂN: Làm theo hiệu lệnh
185	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát đàn gà con.	
186	5	Trẻ biết hát đúng giai		

		điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		
187	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp) các bài hát trong chủ đề thế giới động vật	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Đố bạn, cá vàng bơi. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp	* HĐ học: - DVĐTN: Đố bạn - VĐTN: Gà gáy le te, biểu diễn văn nghệ - TCÂN: Làm theo hiệu lệnh * HĐ chơi: - Hát múa, gõ nhịp các bài hát về con vật.
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc trong chủ đề thế giới động vật, với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: Đá, ống tre, ống nứa.... - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc của dân tộc H. Mông.	
189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc trong chủ đề thế giới động vật, với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc: Đố bạn, cá vàng bơi.	
190	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra một số con vật gần gũi.	
191	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các con vật quen thuộc.	* HĐ chơi: - Làm một số con vật quen thuộc từ nguyên vật liệu thiên nhiên: Lá cây, nan tre... - Dùng hạt gạo, giấy xé dán, xếp...để tạo thành một số con vật.
192	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra con vật quen thuộc.	
193	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, xé dán, xếp hình để	* HĐ học: Tạo hình:

		thành bức tranh đơn giản.	tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Vẽ đàn gà, vẽ theo ý thích. Xé dán đàn cá (ĐT) * HD góc: Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xếp hình tô màu, xé dán: Con gà...
194		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		
195		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		
197	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ: Đàn gà có màu sắc, kích thước, hình dáng	
198		Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
199		Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ: Đàn gà có màu sắc, kích thước, hình dáng	
202		Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
203		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
208	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề thế giới động vật.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HD học: - Âm Nhạc: Đố bạn, Đố bạn - Tạo hình: Vẽ đàn gà, vẽ theo ý thích.
209	4	Trẻ biết lựa chọn và thể	- Lựa chọn, thể hiện các	

		hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề thế giới động vật.	hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* HĐ chơi - Góc âm nhạc: Hát và vận động các bài hát về chủ đề. - Góc học tập: tạo hình: Vẽ, nặn, tô màu một số con vật. - Chơi ngoài trời: Xếp hình hạt, vẽ một số con vật...Hát các bài hát trong chủ đề.
		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát trong chủ đề thế giới động vật.		
210	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	
		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn		
214	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	
215	4			
216	5			

Tổng số: 104 mục tiêu trong đó: 3T: 30 MT 4T: 33 MT 5T: 35 MT

CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT

PHÓ TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Thu Trang

Lường Thị Hải

Lương Thị Đào